

Bản án số: 154/2022/HS-PT.

Ngày: 20 - 9 -2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Gia Lương.*

*Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.*

*Ông Nguyễn Hải Vinh.*

**- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên toà:** Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 214/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Văn M và đồng phạm, do có kháng cáo của bị Nguyễn Văn M và Ngô Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1998; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp: 9/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973;

Con bà Tạ Thị H, sinh năm 1977;

Vợ, con: Chưa có;

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/8/2016, bị Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa xử phạt hành chính về hành vi “Ném gạch, đất, đá, cát hoặc bất cứ thứ gì khác vào nhà, vào phương tiện giao thông, vào người, đồ vật, tài sản của người khác”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tiền 750.000 đồng ngày 10/8/2016 tại Kho bạc nhà nước huyện Hiệp Hòa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022, đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M:** Ông Tạ Văn Phú, Luật sư công ty Luật TNHH Ánh Sáng Việt thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Bị cáo Nguyễn Văn M từ chối mời Luật sư tại cấp phúc thẩm).

2. Họ và tên: **Ngô Văn T**, sinh năm 1993; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp: 9/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Ngô Văn T, sinh năm 1969;

Con bà: Ngô Thị D, sinh năm 1972;

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1995;

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019;

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2022, đến ngày 08/01/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 bị cáo khác, 01 người bị hại và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 12 giờ ngày 30/12/2021, Nguyễn Văn M, sinh năm 1998 ở thôn T, xã M, huyện H ăn cơm trưa tại nhà Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1993 ở cùng thôn. Do anh Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 2003 ở cùng thôn nợ M số tiền 14.000.000 đồng chưa trả trong khi M đã đòi nhiều lần, trước đó anh Hùng có nợ Hiếu 13.000.000 đồng đã trả ngày 29/12/2021 nên M rủ Hiếu đến nhà anh Hùng đòi nợ. M điều khiển xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 99 K1- 058.45 chở Hiếu đến nhà anh Hùng, đến nơi thấy anh Hùng ngồi ở hiên trước cửa nhà trên, bà Nguyễn Thị Tần, sinh năm 1936 là bà nội Hùng ngồi trong bếp và cháu Nguyễn Đức T, sinh năm 2005 là bạn của anh Hùng ngồi ở bờ tường hoa. Hiếu hỏi anh Hùng “mày bao giờ trả tiền” anh Hùng trả lời “em chưa có” thì M và Hiếu dùng tay tát và đâm trúng vùng mặt và người anh Hùng. M gọi điện cho Ngô Văn T nói “có thằng nợ tiền em, em đưa nó lên quán anh dọa bắt nó viết giấy nhận nợ giúp em”, T đồng ý. M bảo Hiếu “bảo nó đi cùng lên quán anh T”, M và Hiếu yêu cầu anh Hùng lấy xe mô tô và mang theo chứng M thư để cùng đi. Anh Hùng điều

khiến xe mô tô Hon da Wave biển kiểm soát 98N-7798 chở Hiếu đi theo sau M lên quán bia Toàn T của Ngô Văn T ở thôn Đoàn Kết, xã Thường T, huyện Hiệp Hòa. Đến nơi, M nói anh Hùng “ra bàn làm việc với anh T” anh Hùng đến bàn máy tính ngồi gần T, M và Hiếu chơi bia. T hỏi M “bây giờ là ghi nợ bao nhiêu đây” M nói “cho nó ghi 120 triệu”, T nói “sau về báo bố mẹ chơi trên này nợ 120 triệu” và yêu cầu Hùng đưa chứng M thư. Anh Hùng nói chứng M thư để ở cốp xe nên Hiếu bảo anh Hùng đưa chìa khóa xe cho Hiếu, Hiếu mở cốp xe thì thấy chứng M thư và giấy biên nhận bán xe của cửa hàng xe máy Đức Chính do anh Hùng là người mua trả góp. Thấy vậy, Hiếu quát anh Hùng “mày có tiền mua xe trả góp mà không trả tiền à”, do bức tức nên M đã dùng tay phải tát một cái vào má của anh Hùng. Hiếu hỏi anh Hùng về chiếc xe trả góp hiện đang ở đâu thì anh Hùng nói đó là xe của bạn tên Lương ở xã Quang M, huyện Hiệp Hòa anh Hùng đứng tên hộ mua xe. Hiếu yêu cầu anh Hùng đi cùng xuống nhà Lương xem có đúng như thế không, M điều khiển xe chở anh Hùng và Hiếu xuống nhà Lương nhưng không gặp nên quay lại quán của T. Tại quán của T, T đưa cho Hùng tờ giấy “Hợp đồng cho vay cầm đồ” và đọc nội dung cho anh Hùng viết vay số tiền 120 triệu đồng. Do sợ bị đánh nên anh Hùng đã phải viết giấy vay số tiền 120 triệu đồng. Sau đó T cầm giấy ghi nợ, chứng M thư và giấy biên nhận bán xe của anh Hùng. M nói với anh Hùng “từ giờ mày nợ tiền anh T, không liên quan đến tao nữa” và yêu cầu anh Hùng để lại xe mô tô tại quán của T. Sau đó M điều khiển xe chở Hiếu và anh Hùng đưa anh Hùng về nhà. T dắt xe của anh Hùng cất vào trong nhà, đến chiều cùng ngày T nhờ anh Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1993 ở thôn Trong Làng, xã Thường T, huyện Hiệp Hòa giữ hộ những giấy tờ trên.

Ngày 31/12/2021, anh Ngô Mạnh Hùng có đơn trình báo Công an xã Mai Trung về việc ngày 30/12/2021 bị Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Hiếu đánh ép buộc phải viết giấy nhận nợ 120 triệu đồng.

Ngày 31/12/2021, Ngô Văn T và Nguyễn Văn M đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú về hành vi đánh, ép buộc Ngô Mạnh Hùng phải viết giấy nhận nợ số tiền 120 triệu đồng, Nguyễn Văn M giao nộp 01 điện thoại di động Iphone XS Max, Nguyễn Văn Hiếu giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6Splus màu xám , Ngô Văn T giao nộp cho Công an xã Mai Trung: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98N9-7798; 02 thẻ nhớ Micro SD mỗi thẻ có dung lượng 32GB nhãn hiệu Hikvision lắp trong Camera tại quán bia Toàn T của Ngô Văn T .

Ngày 31/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa khám xét khẩn cấp nơi ở và nơi làm việc của Ngô Văn T. Kết quả: không thu giữ gì. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra quyết định trưng cầu giám định số 20/QĐ đối với 02 thẻ nhớ do Ngô Văn T giao nộp. Tại kết luận giám định số 59/KL-KTHS ngày 10/01/2022 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh

Bắc Giang kết luận: Khôi phục, trích xuất được 61 (sáu mươi một) five video định dạng “dav” có trong 02 (hai) thẻ nhớ Micro SD gửi giám định trong khoảng thời gian từ 11 giờ 00 phút ngày 30/12/2021 đến 14 giờ 00 phút ngày 30/12/2021 (thời gian thể hiện trên khung hình của five); 19 (mười chín) five video có trong 01 (một) thẻ nhớ Micro SD-32GB nhãn hiệu Hikvision, màu đen trong 01 (một) phong bì ký hiệu “thẻ nhớ camera ở trong phòng “ gửi giám định; 42 (bốn mươi hai) five video có trong 01 (một) thẻ nhớ Micro SD- 32GB nhãn hiệu Hikvision, màu đen trong 01 (một) phong bì ký hiệu “thẻ nhớ camera ngoài cửa “ gửi giám định.

Ngày 01/01/2022, anh Nguyễn Văn Sơn giao nộp cho Công an huyện Hiệp Hòa: Chứng M nhân dân mang tên Ngô Mạnh Hùng, Hợp đồng cho vay cầm đồ và giấy biên nhận bán xe của anh Hùng.

Ngày 03/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra quyết định trưng cầu giám định số 22/QĐ đối với bản Hợp đồng cho vay cầm đồ. Tại Kết luận giám định số 18/KL- KTHS ngày 06/01/2022, kết luận: chữ viết, chữ số bằng mực xanh trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Ngô Mạnh Hùng trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) là do cùng một người viết ra .

Ngày 19/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô do Ngô Văn T giữ của anh Hùng. Tại kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG ngày 20/01/2022, kết luận: chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 98N9-7798 màu đỏ đen, không có gương chiếu hậu có giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Cáo trạng số: 56/CT-VKS-HH ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn M và đồng phạm về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2022/HS-ST ngày 17/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 01/01/2022.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 03 (ba) năm tù về tội “ Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 08/01/2022.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 22/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn M kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngày 27/6/2022, bị cáo Ngô Văn T nộp đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn M từ chối yêu cầu Luật sư bào chữa và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Năm 2021, bị cáo có thành tích trong nhóm Thiện nguyện nhiều lần cung cấp nhu yếu phẩm giúp đỡ Ủy ban nhân dân xã Quang Châu, huyện Việt Yên trong lúc dịch bệnh COVID 19 bùng phát, có xác nhận của Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Quang Châu, huyện Việt Yên, bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ được hưởng chế độ trợ cấp 01 lần, bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm như bản án đã tuyên.

Bị cáo Ngô Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo tự nguyện nộp cho anh Nguyễn Mạnh Hùng là người bị hại 10.000.000 đồng sau khi xét xử sơ thẩm, anh Hùng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo T được hưởng án treo. Bị cáo 02 lần nhất được tài sản của người đánh rơi nộp cho Công an xã để trả lại người bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đẻ và vợ của bị cáo bị bệnh sức khỏe yếu, 02 con của bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, sau khi xét xử bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm như bản án đã tuyên.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn M, sửa bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 01/01/2022. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn T, sửa bản án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Ngô Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M và Ngô Văn T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn M và Ngô Văn T không có ý kiến tranh luận đối đáp gì.

Bị cáo Nguyễn Văn M nói lời sau cùng; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ngô Văn T nói lời sau cùng: Không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn M và Ngô Văn T được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn M và Ngô Văn T thì thấy: Ngày 30/12/2021, tại gia đình anh Ngô Mạnh Hùng ở thôn Trung Hòa, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn Hiếu có hành vi dùng tay không đánh anh Hùng sau đó ép anh Hùng đến quán bi a Toàn T của Ngô Văn T ở thôn Đoàn Kết, xã Thường T, huyện Hiệp Hòa. Tại đây M, Hiếu và Ngô Văn T ép buộc anh Hùng viết giấy nhận nợ T số tiền 120.000.000 đồng và giữ lại chiếc xe mô tô Honda Wave biển số 98N9-7798 trị giá 6.000.000 đồng. Tổng số tiền M, Hiếu và T cưỡng đoạt của anh Hùng là 126.000.000 đồng( Một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn M và Ngô Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo bị cáo Nguyễn Văn M và Ngô Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn M và Ngô Văn T thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M chỉ có yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt; bị cáo Ngô Văn T chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì bị cáo Nguyễn Văn M có vai trò cao hơn các bị cáo khác.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định các bị cáo Nguyễn Văn M và Ngô Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử, các bị cáo Nguyễn Văn M và Ngô Văn T đều có thái

độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú. Bị cáo M đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo M và bị cáo T; nên bị cáo Nguyễn Văn M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn M là người có nhân thân xấu: Ngày 08/8/2016, bị Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa xử phạt hành chính về hành vi “Ném gạch, đất, đá, cát hoặc bất cứ thứ gì khác vào nhà, vào phương tiện giao thông, vào người, đồ vật, tài sản của người khác”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn M và Ngô Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M với mức án 03 (Ba) năm 06 ( Sáu) tháng tù; bị cáo Ngô Văn T 03 (Ba) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M xuất trình tài liệu mới đó là bị cáo có thành tích trong nhóm thiện nguyện nhiều lần cung cấp nhu yếu phẩm giúp đỡ UBND xã Quang Châu, huyện Việt Yên trong lúc dịch bệnh COVID bùng phát năm 2021 có xác nhận của Ủy ban mặt trận tổ quốc xã Quang Châu, ông nội bị cáo là Nguyễn Đức Hậu có tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được hưởng chế độ trợ cấp một lần, bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự như bản án đã tuyên. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Ngô Văn T xuất trình 01 Giấy xác nhận đã bồi thường thêm cho người bị hại là anh Ngô Mạnh Hùng số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 30/6/2022, bồi thường về tổn thất tinh thần sau khi án sơ thẩm xét xử xong, anh Ngô Mạnh Hùng tiếp tục có đơn đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Quá trình tại ngoại, bị cáo đã 02 lần nộp được tài sản của người đánh rơi giao nộp cho Công an để trao trả cho chủ sở hữu, bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm hình sự như bản án đã tuyên. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được áp dụng cho bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy, tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn M xuất trình tài liệu mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm. Do vậy, chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn M.

Đối với bị cáo Ngô Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo Ngô Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Ngô Văn T có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn T, sửa bản án sơ thẩm, phạt bị cáo 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn M và Ngô Văn T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn M, sửa bản án sơ thẩm;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 01/01/2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Ngô Văn T; sửa bản án sơ thẩm;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.



Giao bị cáo Ngô Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thường T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn M và Ngô Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn M đã nộp 200.000 đồng, tiền áp phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0003394 ngày 18/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Xác nhận bị cáo Ngô Văn T đã nộp 200.000 đồng, tiền áp phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0003385 ngày 29/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Gia Lương**